|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II****Tổ Văn- Sử** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2022 – 2023****MÔN: NGỮ VĂN 9** |

1. **PHẦN VĂN HỌC.**
2. **Yêu cầu**

**\* HS nắm được những kiến thức cơ bản về tác giả:**

- Tên, tuổi

* Quê quán
* Sự nghiệp sáng tác
* Vị trí trong nền văn học
* Phong cách sáng tác
* Đề tài
* Tác phẩm tiêu biểu.

**\* HS nắm được những kiến thức cơ bản về tác phẩm:**

* Hoàn cảnh sáng tác, vị trí, xuất xứ
* Thể loại, bố cục
* Phương thức biểu đạt

- Mạch cảm xúc ( tác phẩm thơ)

- Ngôi kể, tình huống truyện,Tóm tắt, đặc điểm nhân vật (tác phẩm truyện)

* Chủ đề
* Nhan đề
* Nội dung và nghệ thuật cơ bản của từng tác phẩm.

# Bảng khái quát kiến thức:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tác phẩm- tác giả** | **Thể loại** | **Phương thức biểu đạt** | **Giá trị nội dung** | **Giá trị nghệ thuật** |
| Đoàn thuyền đánh cá – Huy cận (1919-2005) | Thơ trữ tình |  Biểu cảm kết hợp với tự sự + miêu tả  | Khắc họa hình ảnh thiên nhiên kì vĩ, tráng lệ; sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống.  | Bài thơ có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh bằng tưởng tượng phong phú, độc đáo; âm hưởng khỏe khắn, hào hùng, lạc quan |
| Bếp lửa – Bằng Việt. (1941) | Thơ trữ tình | Biểu cảm kết hợp với tự sự, miêu tả và bình luận | Bài thơ gợi lại những kỉ niệm xúc động về người bà và tình bà cháu đồng thời thể hiện lòng kính yêu trân trọng và biết ơn của người cháu với bà và cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước.  | Bài thơ có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm với miêu tả, tự sự và bình luận. Xây dựng hình ảnh thơ sáng tạo vừa gần gũi vừa mang tính biểu tượng.Giọng điệu tâm tình, thiết tha, chân thành |
|  Ánh trăng – Nguyễn Duy (1948) | Thơ 5 chữ | Tự sự kết hợp với trữ tình. | - Bài thơ là một lời tự nhắc nhở của tác giả về những năm tháng gian lao của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu.- Gợi nhắc, củng cố ở người đọc thái độ sống “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ. |  - Thể thơ 5 chữ, phương thức biểu đạt tự sự kết hợp với trữ tình.- Giọng thơ mang tính tự bạch, chân thành sâu sắc.- Hình ảnh vầng trăng – “ánh trăng” mang nhiều tầng ý nghĩa. |
| Làng – Kim Lân(1920-2007) | Truyện ngắn  | Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm | Tình yêu làng quê, lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến của người nông dân Việt Nam được thể hiện chân thực sâu sắc và cảm động qua nhân vật Ông Hai.  | - Tác giả sáng tạo tình huống truyện có tính căng thẳng, thử thách.- Xây dựng cốt truyện tâm lí ( đó là chú trọng vào các tình huống bên trong nội tâm nhân vật).- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tự nhiên mà sâu sắc,tinh tế.- Ngôn ngữ đặc sắc,sinh động, mang đậm chất khẩu ngữ, gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày của người nông dân. |
| Lặng lẽ Sa Pa- Nguyễn Thành Long( 1925-1991) | Truyện ngắn  | Tự sự kết hợp miêu tả biểu cảm | Khắc họa thành công hình ảnh những conngười lao động bình thường, mà tiêu biểu là anh thanh niên làm công tác khítượng ở một mình trên đỉnh núi cao. Qua đó, truyện khẳng định vẻ đẹp của conngười lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng. | Tạo tình huống truyện tự nhiên, tình cờ, hấp dẫn.Xây dựng đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm. Nghệ thuật tả cảnh thiên nhiên đắc sắc; miêu tả nhân vật với nhiều điểm nhìn. Kết hợp giữa kể với tả và nghị luận. Tạo tính chất trữ tình trong tác phẩm truyện. |
| Chiếc lược ngà- Nguyễn Quang Sáng( 1932-2014) | Truyện ngắn  | Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm | Truyện “Chiếc lược ngà” đã thể hiện một cách cảm động tình cha con thắm thiết, sâu nặng và cao đẹp của cha con ông Sáu trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.-Truyện còn gợi cho người đọc nghĩ đến và thấm thía những mất mát đau thương, éo le mà chiến tranh gây ra cho bao nhiêu con người, bao nhiêu gia đình. | - Xây dựng tình huống truyện bất ngờ mà tự nhiên, hợp lí- Xây dựng cốt truyện khá chặt chẽ, lựa chọn nhân vật kể chuyện thích hợp. Truyện được kể theo ngôi thứ nhất,đặt vào nhân vật bác Ba,người bạn chiến đấu của ông Sáu và cũng là người chứng kiến, tham gia vào câu chuyện. Với ngôi kể này, người kể chuyện xen vào những lời bình luận, suy nghĩ,bày tỏ sự đồng cảm, chia sẻ với nhân vật, và câu chuyện vẫn mang tính khách quan.- Miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật tinh tế và sâu sắc, nhất là đối với nhân vật bé Thu.- Ngôn ngữ truyện mang đậm chất địa phương Nam Bộ. |

**B. PHẦN TIẾNG VIỆT.**

1. **Các đơn vị kiến thức cơ bản**

- Các phương châm hội thoại:

- Phương châm về lượng

- Phương châm về chất

- Phương châm quan hệ

- Phương châm cách thức

- Phương châm lịch sự

- Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp

 - Các phép tu từ từ vựng: so sánh, ẩn dn, nhân hoá, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ…

# Yêu cầu về kiến thức, kĩ năng.

* HS nắm vững khái niệm, cách sử dụng của các đơn vị kiến thức cơ bản trên.
* Nhận diện và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trong ngữ liệu.

**C.TẬP LÀM VĂN**

**\*Viết đoạn văn**

1. Viết đoạn văn về các chủ đề: ý chí, nghị lực, lòng nhân ái, niềm tin.
2. Các yêu cầu về đoạn văn: Triển khai đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân – hợp

**\*Viết bài văn:** Cảm thụ bài thơ, đoạn thơ.

Định hướng bài thơ: Đoàn thuyền đánh cá –Huy Cận

 Ánh trăng- Nguyễn Duy

**I. Bài thơ “ Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận’’**

**1. Tác giả:** SGK

**2. Tác phẩm:**

**a. Cảm hứng chủ đạo:**

Bài thơ có hai nguồn cảm hứng lớn, song hành, hài hòa và trộn lẫn vào nhau. Đó là cảm hứng về thiên nhiên vũ trụ và cảm hứng về con người lao động trong cuộc sống mới. Sự thống nhất của hai nguồn cảm hứng ấy được thể hiện qua kết cấu và hệ thống thi ảnh trong bài. Về kết cấu, thời gian của bài thơ là nhịp tuần hoàn của vũ trụ (từ lúc hoàng hôn đến lúc bình minh) cũng là thời gian hoạt động của đoàn thuyền đánh cá (từ lúc ra khơi đến khi trở về). Không gian của bài thơ là một không gian lớn lao, kỳ vĩ với trời,biển, trăng, sao, sóng, gió; cũng là không gian của cảnh lao động.

**b. Chủ đề tư tưởng:**

Thông qua việc miêu tả cảnh lao động đánh cá của người ngư dân vùng biển Hạ Long, bài thơ ngợi ca vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước, sự giàu có của biển khơi; ngợi ca khí thế lao động hăng say, yêu đời của người lao động mới đã được giải phóng, đang làm chủ bản thân, làm chủ cuộc đời và đất nước:

**c. Nội dung cơ bản:**

**\* Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi lúc hoàng hôn buông xuống. (Khúc hát ra khơi):**

- Mở đầu bài thơ là cảnh đoàn thuyền ra khơi lúc hoàng hôn:

*“Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

*Sóng đã cài then,đêm sập cửa*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi.”*

Bốn câu thơ có kết cấu gọn gàng, cân đối như một bài tứ tuyệt: hai câu đầu tả cảnh, hai câu sau nói về con người. Cảnh và người tưởng như đối lập song lại hòa hợp, cảnh làm nền để cho hình ảnh con người nổi bật lên như tâm điểm của một bức tranh – bức tranh lao động khỏe khoắn, vui tươi tràn ngập âm thanh và rực rỡ sắc màu.

+ Hai câu thơ đầu tả cảnh hoàng hôn trên biển, cũng là thời điểm đoàn thuyền đánh cá ra khơi:

*“Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa”.*

- Nếu chỉ căn cứ vào thực tế sẽ thấy câu thơ có vẻ vô lí, bởi trên vịnh Hạ Long - ở hướng Đông, không thể thấy cảnh mặt trời xuống biển như thế, mà chỉ có thấy mặt trời mọc được thôi. Vậy thì ở đây, khi viết “Mặt trời xuống biển” tức là nhà thơ đã lấy điểm nhìn từ trên con thuyền đang ra khơi,giữa biển khơi nhìn về hướng Tây nơi bờ bãi. Lúc đó, xung quanh con thuyền chỉ là mênh mông sóng nước, mặt trời chỉ còn cách lặn xuống biển. Mặt trời xuống biển nhưng dường như không tàn lụi, không tắt. Nó như hòn lửa – một quả cầu lửa – đỏ rực, khổng lồ chìm vào đáy nước đại dương. Biển cả bao la như nồng ấm hẳn lên.

-> Phép tu từ so sánh: mặt trời được ví với hòn lửa đem đến cho bức bức tranh hoàng hôn một vẻ đẹp rực rỡ, tráng lệ và ấm áp chứ không hiu hắt, ảm đạm như trong thơ cổ.

- Phép nhân hóa, ẩn dụ “Sóng đã cài then đêm sập cửa”  -> người đọc cảm nhận thiên nhiên, vũ trụ, biển cả như đi vào trạng thái tĩnh lặng, nghỉ ngơi, thư giãn. Vũ trụ giờ đây như một ngôi nhà khổng lồ. Những lượn sóng dài như chiếc then cài, còn màn đêm đang buông xuống là cánh cửa.

-> Hình ảnh thơ cho thấy thiên nhiên vũ trụ bao la mà gần gũi với con người – biển cả hay đó cũng chính là ngôi nhà thân thuộc của mỗi ngư dân. Có thể nói, hai câu thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên và lòng yêu mến cuộc đời của nhà thơ Huy Cận.

+ Thiên nhiên vũ trụ là cái phông, cái nền cho con người xuất hiện:

*“Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

* Hình ảnh, nhạc điệu trong câu thơ diễn tả khí thế khỏe khoắn, phấn chấn của những người lao động: khẩn trương làm việc bất kể ngày đêm.

- Đoàn thuyền lại ra khơi, tuần tự, nhịp nhàng như cái nhịp sống không bao giờ ngừng nghỉ. Chữ “lại” trong câu thơ đã diễn tả điều đó, cho ta hiểu đây là công việc, là hoạt động hàng ngày, thường xuyên, trở thành một nếp sống quen thuộc của những người ngư dân vùng biển.

- “Câu hát căng buồm cùng gió khơi” là hình ảnh ẩn dụ mang tính chất khoa trương. Tiếng hát khỏe khoắn tiếp sức cho gió làm căng cánh buồm. Tiếng hát ấy, làm nổi bật khí thế hồ hởi của người lao động trong buổi xuất quân chinh phục biển cả…

-  Tiếng hát ấy còn thể hiện niềm mong ước của người đánh cá: mong ước một chuyến ra khơi đánh bắt được thật nhiều hải sản, nhiều cá tôm giữa sự giàu đẹp của biển khơi:

*“ Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,*

*Cá thu biển Đông như đoàn thoi*

*Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng,*

*Đến dệt lưới ta,đoàn cá ơi!”*

**\* Cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển trong một đêm trăng rất đẹp:**

- Cảm hứng lãng mạn giúp nhà thơ phát hiện vẻ đẹp của cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển trong đêm trăng với niềm vui phơi phới, khỏe khoắn khi con người làm chủ cuộc đời, làm chủ biển trời quê hương.

- Cảnh đoàn thuyền lướt sóng ra khơi, từng luồng cá bủa lưới vây giăng mang vẻ đẹp vừa hoành tráng, vừa thơ mộng:

*“Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

 *Lướt giữa mây cao với biển bằng”*

*“Ra đậu dặm xa dò bụng biển*

 *Dàn đan thế trận lưới vây giăng”.*

+ Con thuyền vốn nhỏ bé trước biển trời bao la đã trở thành con thuyền kì vĩ mang tầm vóc vũ trụ. Thuyền có gió làm bánh lái, có trăng làm cánh buồm, lướt giữa mây cao với biển bằng, giữa mây trời và sóng nước.

+ Chủ nhân con thuyền – những người lao động cũng trở nên lồng lộng giữa biển trời trong tư thế làm chủ. Hình ảnh con người đã hòa nhập với kích thước rộng lớn của thiên nhiên vũ trụ. Không chỉ vậy, họ còn nổi bật ở vị trí trung tâm – ra tận khơi xa dò bụng biển, tìm luồng cá, dàn đan thế trận,bủa lưới vây giăng.

-> Đoàn thuyền đánh cá băng băng lướt sóng, bủa vây điệp trùng. Công việc lao động trên biển như là một cuộc chiến đấu chinh phục thiên nhiên. Người lao động làm việc với tất cả lòng dũng cảm, sự hăng say, trí tuệ nghề nghiệp, tâm hồn phơi phới.

- Bức tranh lao động được điểm tô bằng vẻ đẹp của thiên nhiên. Cái nhìn của nhà thơ đối với biển và cá cũng có những sáng tạo bất ngờ,độc đáo:

                                              *Cá nhụ cá chim cùng cá đé*

*Cá song lấp lánh đuốc đen hồng.*

*Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe*

Thủ pháp liệt kê kết hợp với sự phối sắc tài tình qua việc sử dụng các tính từ chỉ màu sắc “đen hồng”, “vàng chóe”… đã tạo nên một bức tranh sơn mài nhiều màu sắc, ánh sáng, lung linh huyền ảo như trong câu chuyện cổ tích nói về xứ sở thần tiên. Mỗi loài cá là một kiểu dáng, một màu sắc: “Cá nhụ cá chim cùng cá đé/Cá song lấp lánh đuốc đen hồng” làm nên sự giàu đẹp của biển cả quê hương. Như có một hội rước đuốc trong lòng biển đêm sâu thẳm. Mỗi khi: “Cái đuôi em quẫy”, trăng như vàng hơn, rực rỡ hơn, biển cả như sống động hẳn lên. Người xưa thường nói: “Thi trung hữu họa” – nghĩa là trong thơ có hình có ảnh. Quả đúng như thế, mỗi loài cá ở đây là bức kí họa thần tình. Chúng đâu chỉ là sản phẩm vô tri được đánh bắt bởi bàn tay con người. Với họ - những người ngư dân này – cá là bạn, là “em”, là niềm cảm hứng cho con người trong lao động, và cũng chính là đối tượng thẩm mĩ cho thi ca.

+ Cảnh đẹp không chỉ ở màu sắc, ánh sáng, mà còn ở âm thanh.Nhìn bầy cá bơi lội, nhà thơ lắng nghe tiếng sóng vỗ rì rầm:

*"Đêm thở:sao lùa nước Hạ long"*

Bằng nghệ thuật ẩn dụ kết hợp nhân hóa, biển cả như một sinh thể sống động. Tiếng sóng vỗ dạt dào dâng cao hạ thấp là nhịp thở trong đêm của biển. Thế nhưng nhà thơ lại viết “Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long”. Thật ra, là sóng biển đu đưa rì rào va đập vào mạn thuyền. Trăng, sao phản chiếu ánh sáng xuống nước biển, mỗi khi sóng vỗ nhịp tưởng như có bàn tay của sao trời đang “lùa nước Hạ Long”. Đó là sự độc đáo, mới lạ trong sáng tạo nghệ thuật. Có thể nói, bằng tâm hồn hết sức tinh tế, tác giả đã cảm nhận được hơi thở của thiên nhiên, vũ trụ. Chính không khí say sưa xây dựng đất nước của những năm đầu khôi phục và phát triển kinh tế là cơ sở hiện thực của những hình ảnh lãng mạn trên.

- Bút pháp lãng mạn, trí tưởng tượng phong phú của tác giả đã sáng tạo nên những hình ảnh đẹp khiến công việc lao động nặng nhọc của người đánh cá trở thành bài ca đầy niềm vui, nhịp nhàng cùng thiên nhiên:

*Ta hát bài ca gọi cá vào*

*Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao*

*Biển cho ta cá nhưl òng mẹ*

*Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.*

+ “Gõ thuyền” là công việc thực của người đánh cá, nhưng cái độc đáo ở đây là vầng trăng được nhân hóa, tham gia lao động cùng con người.

+ Người dân chài hát bài ca gọi cá, bài ca về lòng biết ơn mẹ biển giàu có, nhân hậu.

- Sao mờ, đêm tàn cũng là lúc người dân chài kéo lưới kịp trời sáng. Cảnh kéo lưới, bắt cá được miêu tả vừa chân thực, vừa đầy chất thơ với không khí khẩn trương, gấp gáp:

*Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng*

*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng*

*Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông*

*Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.*

Có thể nói, cảnh lao động đánh cá trên biển như bức tranh sơn mài rực rỡ. Người kéo lưới là trung tâm của cảnh được khắc họa rất độc đáo với thân hình gân guốc, chắc khỏe cùng thành quả thu về “vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông”. Màu hồng của bình minh làm ấm sáng bức tranh lao động. Thiên nhiên và con người cùng nhịp nhàng trong sự vận hành của vũ trụ.

**\* Cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về khi bình minh đã rạng ngời trên biển. (Khúc hát trở về).**

- Đoàn thuyền đánh cá thắng lợi trở về trong bình minh rực rỡ, tráng lệ.

- Câu đầu của khổ thơ lặp lại gần như nguyên vẹn câu cuối của khổ thứ nhất, chỉ thay có một từ (từ “với”) đem đến kết cấu đầu – cuối tương ứng, tạo sự hài hòa cân đối. Cấu trúc lặp lại ấy trở thành điệp khúc ngân nga, nhấn mạnh niềm vui lao động làm giàu đẹp quê hương và khắc họa đậm nét vẻ đẹp khỏe khoắn cùng niềm vui phấn khởi của người ngư dân.

- Phép tu từ nhân hóa: “Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời”cho thấy tư thế chủ động chinh phục biển trời, vũ trụ của người ngư dân. Đúng như lời bình của chính tác giả: “Bài thơ là cuộc chạy đua giữa con người với thiên nhiên và con người đã chiến thắng”.

- Nếu khổ thơ đầu, mặt trời xuống biển báo hiệu hoàng hôn thì ở khổ cuối lại là mặt trời đội biển – là ngày mới bắt đầu – ngày mới với thành quả lao động bội thu và niềm tin yêu phấn chấn.

- Câu thơ kết bài vừa mang ý nghĩa tả thực, vừa khiến người đọc liên tưởng tới một tương lai tươi sáng, huy hoàng: “Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”. Ngày mới bắt đầu – thành quả lao động trải dài muôn dặm phơi – một cuộc đời mới đang sinh sôi, phát triển…

**\*. Nội dung:**

Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” đã khắc họa nhiều hình ảnh đẹp tráng lệ thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống.

**\*. Nghệ thuật:**

Bài thơ có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh bằng liên tưởng, tưởng tượng phong phú, độc đáo; có âm hưởng khỏe khoắn, hào hùng, lạc quan.

**II. Văn bản: "Ánh trăng" - Nguyễn Duy.**

**1. Tác giả: SGK**

**2. Tác phẩm:**

**a. Mạch cảm xúc:**

Bài thơ là câu chuyện nhỏ được kể theo trình tự thời gian từ quá khứ đến hiện tại gắn với các mốc sự kiện trong cuộc đời con người. Theo dòng tự sự ấy mạch cảm xúc đi từ quá khứ đến hiện tại và lắng kết trong cái "giật mình" cuối bài thơ.

**b. Chủ đề:**

Thông qua hình tượng nghệ thuật "Ánh trăng" và cảm xúc của nhà thơ, bài thơ đã diễn tả những suy ngẫm sâu sắc về thái độ của con người đối với quá khứ gian lao, tình nghĩa.

**c. Câu chuyện về mối quan hệ giữa nhà thơ và vầng trăng**

**\*. Vầng trăng trong quá khứ:**

Bốn câu thơ đầu với giọng kể tâm tình thủ thỉ “ hồi nhỏ” “ chiến tranh” gợi quãng thời gian dài từ thời niên thiếu đến lúc trưởng thành và nhất là những năm tháng gian lao thời chiến tranh có biết bao kỉ niệm đẹp với vầng trăng. Khổ thơ mở ra không gian bao la bát ngát.

-> Điệp từ “với” được lặp lại ba lần càng tô đậm thêm sự gắn bó chan hòa của con người với thiên nhiên, với những tươi đẹp của tuổi thơ.

-“Hồi chiến tranh ở rừng” – những năm tháng gian khổ, ác liệt thời chiến tranh,“vầng trăng thành tri kỉ” -> Nghệ thuật nhân hóa -> trăng là người bạn thân thiết, tri âm tri kỉ, là đồng chí cùng chia sẻ những vui buồn trong chiến trận với người lính – nhà thơ -> Hành quân giữa đêm, trên những nẻo đường chông gai ra mặt trận, những phiên gác giữa rừng khuya lạnh lẽo, những tối nằm yên giấc dưới màn trời đen đặc, người lính đều có vầng trăng bên cạnh. Trăng ở bên, bầu bạn, cùng cảm nhận cái giá buốt nơi “Rừng hoang sương muối” (Đồng chí), cùng trải qua bao gian khổ của cuộc sống chiến đấu, cùng chia ngọt sẻ bùi, đồng cam cộng khổ; cùng hân hoan trong niềm vui thắng trận, cung xao xuyến, bồn chồn, khắc khoải mỗi khi người lính nhớ nhà, nhớ quê…

-“Trần trụi với thiên nhiên/ hồn nhiên như cây cỏ” -> Vầng trăng trong quá khứ mới đẹp làm sao!

-> phép liên tưởng đầy tính nghệ thuật “trần trụi với thiên nhiên”, so sánh độc đáo “hồn thiên như cây cỏ” -> cho ta thấy rõ hơn vẻ đẹp bình dị, mộc mạc, trong sáng, rất đỗi vô tư, hồn nhiên của vầng trăng. Đó cũng chính là hình ảnh con người lúc bấy giờ: vô tư, hồn nhiên, trong sáng.

- “không…quên…vầng trăng tình nghĩa” -> thể hiện tình cảm thắm thiết với vầng trăng.

=> Vầng trăng đã gắn bó thân thiết với con người từ lúc nhỏ đến lúc trưởng thành, cả trong hạnh phúc và gian lao.

=> Trăng là vẻ đẹp của đất nước bình dị, hiền hậu; của thiên nhiên vĩnh hằng, tươi mát, thơ mộng.

=> Vầng trăng không những trở thành người bạn tri kỉ, mà đã trở thành “vầng trăng tình nghĩa” biểu tượng cho quá khứ nghĩa tình.

**\*. Vầng trăng trong hiện tại:**

- Hoàn cảnh sống:

+ Đất nước hòa bình.

+ Hoàn cảnh sống thay đổi: xa rời cuộc sống giản dị của quá khứ, con người được sống sung túc trong “ánh điện cửa gương” - cuộc sống đầy đủ, tiện nghi, khép kín trong những căn phòng hiện đại, xa rời thiên nhiên.

- “Vầng trăng đi qua ngõ – như người dưng qua đường”:

+ Vầng trăng bây giờ đối với người lính năm xưa giờ chỉ là dĩ vãng, dĩ vãng nhạt nhòa của quãng thời gian xa xôi nào đó.

+ Biện pháp nhân hóa, so sánh -> “Vầng trăng tình nghĩa” trở thành “người dưng qua đường”. Vầng trăng vẫn “đi qua ngõ”, vẫn tròn đầy, vẫn thủy chung tình nghĩa, nhưng con người đã quên trăng, hờ hững, lạnh nhạt, dửng dưng đến vô tình.  Vầng trăng giờ đây bỗng trở thành người xa lạ, chẳng còn ai nhớ, chẳng còn ai hay biết.

-> Rõ ràng, khi thay đổi hoàn cảnh, con người có thể dễ dàng quên đi quá khứ, có thể thay đổi về tình cảm.Nói chuyện quên nhớ ấy, nhà thơ đã phản ánh một sự thực trong xã hội thời hiện đại.

- Con người gặp lại vầng trăng trong một tình huống bất ngờ:

+ Tình huống: mất điện, phòng tối om.

+ “Vội bật tung”: vội vàng, khẩntrương -> bắt gặp vầng trăng

-> Đây là khổ thơ quan trọng trong cấu tứ toàn bài. Chính cái khoảnh khắc bất ngờ ấy đã tạo nên bước ngoặt trong mạch cảm xúc của nhà thơ -> Sự xuất hiện bất ngờ của vầng trăng khiến nhà thơ ngỡ ngàng, bối rối, gợi cho nhà thơ bao kỉ niệm nghĩa tình.

**d. Cảm xúc và suy ngẫm của tác giả trước vầng trăng.**

- Khổ thơ thứ 5 diễn tả sự xúc động mãnh liệt của nhà thơ. Nhà thơ lặng lẽ đối diện với mặt trăng trong tư thế “ngửa mặt lên nhìn mặt” người đọc cảm nhận sự lặng im, thành kính.

- Từ “mặt” được dùng với nghĩa gốc và nghĩa chuyển – mặt trăng, mặt người – trăng và người cùng đối diện đàm tâm. Và trong phút chốc cảm xúc dâng trào khi gặp lại vầng trăng: “có cái gì rưng rưng”. Rưng rưng của những niềm thương nỗi nhớ, của những lãng quên lạnh nhạt với người bạn cố tri; của một lương tri đang thức tỉnh sau những ngày đắm chìm trong cõi u mê mộng mị; rưng rưng của nỗi ân hận ăn năn về thái độ của chính mình trong suốt thời gian qua. Một chút áy náy, một chút tiếc nuối, một chút xót xa đau lòng, tất cả đã làm nên cái “rưng rưng”, cái thổn thức trong sâu thẳm trái tim người lính.

- Và trong phút giây nhân vật trữ tình nhìn thẳng vào trăng - biểu tượng đẹp đẽ của một thời xa vắng, nhìn thẳng vào tâm hồn của mình, bao kỉ niệm chợt ùa về chiếm trọn tâm tư. Kí ức về quãng đời ấu thơ trong sáng, về lúc chiến tranh máu lửa, về cái ngày xưa hồn hậu hiện lên rõ dần theo dòng cảm nhận trào dâng, “như là đồng là bể, như là sông là rừng”. Đồng, bể, sông, rừng, những hình ảnh gắn bó nơi khoảng trời kỉ niệm.

-> Cấu trúc song hành của hai câu thơ, nhịp điệu dồn dập cùng biện pháp tu từ so sánh, điệp ngữ và liệt kê như muốn khắc họa rõ hơn kí ức về thời gian gắn bó chan hòa với thiên nhiên, với vầng trăng lớn lao sâu nặng, nghĩa tình, tri kỉ. Chính thứ ánh sáng dung dị đôn hậu đó của trăng đã chiếu tỏ nhiều kỉ niệm thân thương, đánh thức bao tâm tình vốn tưởng chừng ngủ quên trong góc tối tâm hồn người lính. Chất thơ mộc mạc chân thành như vầng trăng hiền hòa, ngôn ngữ hàm súc, giàu tính biểu cảm như “có cái gì rưng rưng”, đoạn thơ đã đánh động tình cảm nơi người đọc.

- Hình ảnh “trăng cứ tròn vành vạnh” là tượng trưng cho quá khứ nghĩa tình, thủy chung, đầy đặn, bao dung, nhân hậu-> thể hiện triết lí nhân sinh sâu sắc:

- Hình ảnh nhân hóa“ánh trăng im phăng phắc” mang ý nghĩa nghiêm khắc nhắc nhở, là sự trách móc trong lặng im. Chính cái im phăng phắc của vầng trăng đã đánh thức con người, làm xáo động tâm hồn người lính năm xưa. Con người “giật mình” trước ánh trăng là sự bừng tỉnh của nhân cách, là sự trở về với lương tâm trong sạch, tốt đẹp. Đó là lời ân hận, ăn năn day dứt, làm đẹp con người.

**\*. Nội dung:**

- Bài thơ là một lời tự nhắc nhở của tác giả về những năm tháng gian lao của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu.

- Gợi nhắc, củng cố ở người đọc thái độ sống “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ.

**\*. Nghệ thuật:**

- Thể thơ 5 chữ, phương thức biểu đạt tự sự kết hợp với trữ tình.

- Giọng thơ mang tính tự bạch, chân thành sâu sắc.

- Hình ảnh vầng trăng – “ánh trăng” mang nhiều tầng ý nghĩa.

**D.CẤU TRÚC ĐỀ: Tự luận 100%**

**I. Phần 1: Đọc – hiểu văn bản: 3 điểm**

* **Ngữ liệu: Ngoài sách giáo khoa**
* Nội dung:

+ Đoạn văn bản gắn với đặc trưng thể loại: thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, nhân vật chính, nội dung đoạn văn bản, thông điệp rút ra, ý nghĩa của chi tiết, tình huống truyện. (Mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp)

+ Tiếng Việt: Các kiến thức tiếng Việt đã học: các biện pháp tu từ, phương châm hội thoại, cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp. (Mức độ: nhận biết, hiểu được tác dụng của các đơn vị kiến thức )

**II. Phần 2: Làm văn: 7 điểm**

 **1. Viết đoạn văn khoảng từ 10 - 12 câu: 2 điểm**

+ Nội dung: Trình bày suy nghĩ về các vấn đề ý chí, nghị lực, lòng nhân ái, niềm tin.

+ Kĩ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội

**2.Viết bài văn cảm nhận về bài thơ, khổ thơ: 5 điểm**